TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 08 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và 361, điểm c Khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Xét thấy, ông Lâm Hưng T và bà Lâm Bảo L là những người yêu cầu có đơn rút toàn bộ đơn yêu cầu phù hợp với quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2018/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con" giữa:

Những người yêu cầu:

- Ông **Lâm Hưng T**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 256A đường P, Khóm 3, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

- Bà **Lâm Bảo L**, sinh năm 1983; Địa chỉ: đường P, Khóm 3, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc: ông Lâm Hưng T và bà Lâm Bảo L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà ông Lâm Hưng T và bà Lâm Bảo L, mỗi người đã nộp là 150.000đ theo các biên lai thu tiền số 0000170 và 0000171 cùng ngày 19-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S được sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định

hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).